TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2023
V/v "Tranh chấp Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Dân

2. Ông Trần Đặng Hồng Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2023 về việc "*tranh chấp Ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2023/QĐST-DS ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thùy R, sinh năm 1994 Có mặt

Địa chỉ: tổ B, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Võ Văn N, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: tổ F, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Đào Thị Thùy R yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị do quen biết sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang ngày 20/4/2017. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N bỏ bê gia đình, không lo cho vợ con, nhục mạ và đánh đập chị. Đồng thời anh N có biểu hiện nghiện ma túy, anh N đã nghiện ma túy nhiều lần và chị đã đưa anh N đi cai nghiện nhiều lần nhưng

anh N vẫn không sửa đổi. Đồng thời, khi anh N biết chị ly hôn thì nhiều lần hâm dọa cuộc sống của chị và các con. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: anh chị có 02 con chung: Võ Thị Tuyết N1, sinh ngày 22/01/2018 và Võ Ngọc Tuyết V, sinh ngày 13/9/2020. Hiện con chung đang chung sống với chị, chị yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất với chị R về thời gian quen biết và đi đến hôn nhân. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do lỗi của cả hai, một phần do anh nghiện ma túy nhưng là vì buồn chuyện nhà nên mới sử dụng. Tuy nhiên hiện nay anh đã cai nghiện được. Anh thừa nhận có đánh chị R nhưng do bản thân nóng tính nên có ra tay đánh chị R chứ không nhục mạ chị R như chị R trình bày. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, con chung còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh và chị R có 02 con chung: Võ Thị Tuyết N1, sinh ngày 22/01/2018 và Võ Ngọc Tuyết V, sinh ngày 13/9/2020. Hiện con chung đang chung sống với chị R, chị R nuôi con tốt nhưng anh yêu cầu nuôi con và không yêu cầu chị R cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị R xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh N vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị R yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N. Anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Võ Văn N nhưng anh N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Văn N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị R và anh N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh An Giang ngày 20/4/2017,

nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị R trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N bỏ bê gia đình, không lo cho vợ con, nhục mạ và đánh đập chị. Đồng thời anh N có biểu hiện nghiện ma túy, đã đi cai nghiện nhiều lần nhưng vẫn không sửa đổi. Khi anh N biết chị R ly hôn thì nhiều lần hâm dọa cuộc sống của chị và các con. Anh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của cả hai, anh có nghiện ma túy nhưng vì buồn chuyện nhà, anh có đánh chị R nhưng do anh nóng tính chứ không nhục mạ như chị R trình bày. Anh không đồng ý ly hôn do nhận thấy tình cảm vợ chồng còn, con còn nhỏ.

[2.2]. Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa chị R và anh N tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không cùng nhau cố gắng xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù được hòa giải, động viên nhưng chị R không đồng ý tạo thêm cơ hội hàn gắn mà vẫn kiên quyết ly hôn. Thời gian qua anh N và chị R cũng không cải thiện được tình cảm vợ chồng, cả hai không tìm giải pháp tháo gỡ bất hòa, bản thân anh N cũng thừa nhận sử dụng ma túy vì buồn chuyện gia đình và đánh chị R khi cả hai xảy ra bất hòa. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Thùy R được ly hôn anh Võ Văn N.

[2.3]. Về con chung: anh N và chị R có hai con chung tên Võ Thị Tuyết N1, sinh ngày 22/01/2018 và Võ Ngọc Tuyết V, sinh ngày 13/9/2020.

Chị R và anh N thống nhất hiện hai con chung đang chung sống với chị R và chị R nuôi dưỡng hai con rất tốt.

Hội đồng xét xử xét thấy, thời gian qua hai con chung đã sống ổn định với chị R, và hai cháu tuổi còn nhỏ. Do đó để ổn định về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận giao quyền cho chị R được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tuy nhiên, chị R không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị R cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc

cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị R và anh N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này các anh chị có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Chị Đào Thị Thùy R phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị Thùy R được ly hôn anh Võ Văn N.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Thùy R được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Võ Thị Tuyết N1, sinh ngày 22/01/2018 và Võ Ngọc Tuyết V, sinh ngày 13/9/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Võ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Đào Thị Thùy R không yêu cầu.

Chị R cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đào Thị Thùy R phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004355 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị R đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị Thùy R được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Võ Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND H. Châu Thành
- Chi cục Thi hành án DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Xuân Bích